

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

Số: *HX* /2013/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 13 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của ấp, khu phố, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị tại tờ trình số 560/TTr-SNV ngày 25/7/2013 của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Long An.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 13 tháng 9 năm 2013

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ dân cư
trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 117/2013/QĐ-UBND
ngày 13/9/2013 của UBND tỉnh)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Ấp, khu phố

1. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp cơ sở.

7. Khuyến khích việc sáp nhập ấp, khu phố để thành lập ấp mới, khu phố mới nhằm mục đích tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp, khu phố.

8. Các ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp mới, khu phố mới thì điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới có thể thấp hơn các quy định tại Khoản 1, Điều 7 Quy định này.

9. Trường hợp không đủ điều kiện thành lập ấp mới, khu phố mới theo quy định tại Khoản 8 Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khu phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của ấp, khu phố, của cụm dân cư.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp, một Phó Trưởng ấp và các tổ chức tự quản khác của ấp. Trường hợp ấp có trên 500 hộ gia đình thì có thể bổ trí thêm một Phó Trưởng ấp.

2. Mỗi khu phố có Trưởng khu phố, một Phó Trưởng khu phố và các tổ

3. Thực hiện sự lãnh đạo của chi bộ ấp, khu phố hoặc Đảng ủy cấp xã hay chi bộ sinh hoạt ghép (nơi chưa có chi bộ ấp, khu phố), củng cố và duy trì hoạt động có hiệu quả của các tổ chức tự quản khác của ấp, khu phố theo quy định của pháp luật.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố. Bầu, bãi nhiệm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

5. Các nội dung hoạt động của ấp, khu phố quy định tại Điều này được thực hiện thông qua hội nghị của ấp, khu phố.

Điều 6. Hội nghị ấp, khu phố

1. Hội nghị ấp, khu phố được tổ chức mỗi năm 2 lần (thời gian vào giữa năm và cuối năm); khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố. Hội nghị do Trưởng ấp, khu phố triệu tập và chủ trì. Hội nghị được tiến hành khi có trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong ấp, khu phố tham dự.

2. Việc tổ chức để nhân dân bàn và quyết định trực tiếp hoặc biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4 và Điều 5 Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN.

Điều 7. Quy trình thành lập ấp, khu phố mới (hoặc chia tách, sáp nhập ấp, khu phố)

1. Điều kiện thành lập ấp, khu phố mới:

- Vị trí địa lý, ranh giới của ấp, khu phố mới (có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý).
- Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp, khu phố mới.
- Diện tích tự nhiên của ấp, khu phố mới (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta.
- Các điều kiện khác: theo Điểm b, Khoản 1 Điều này.
- Đề xuất, kiến nghị.

b) UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp, khu phố mới về đề án thành lập ấp, khu phố mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về đề án.

c) Đề án thành lập ấp, khu phố mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp, khu phố mới tán thành thì UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình HĐND cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của HĐND cấp xã, UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện.

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến, UBND cấp huyện có tờ trình (kèm hồ sơ thành lập ấp, khu phố mới của UBND cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình UBND tỉnh, thời hạn thẩm định không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ của UBND cấp huyện.

đ) Hồ sơ trình UBND tỉnh gồm:

- Diện tích tự nhiên của ấp, khu phố sau khi chia tách, sáp nhập (đối với ấp phải chi tiết số liệu về diện tích đất ở, đất sản xuất), đơn vị tính là hecta.

- Đề xuất, kiến nghị.

b) UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực ấp, khu phố hiện tại về đề án chia tách, sáp nhập ấp, khu phố và tổng hợp các ý kiến, lập thành biên bản lấy ý kiến về đề án.

c) Đề án chia tách, sáp nhập ấp, khu phố nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu ấp, khu phố hiện tại tán thành thì UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình HĐND cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày có nghị quyết của HĐND cấp xã, UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện.

d) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến, UBND cấp huyện có tờ trình (kèm hồ sơ chia tách, sáp nhập ấp, khu phố của UBND cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định trình UBND tỉnh, thời hạn thẩm định không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình và hồ sơ của UBND cấp huyện.

đ) Hồ sơ trình UBND tỉnh gồm:

- Tờ trình của UBND cấp huyện (kèm theo tờ trình và hồ sơ chia tách, sáp nhập ấp, khu phố của UBND cấp xã trình UBND cấp huyện).

- Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

e) Căn cứ vào hồ sơ trình của UBND cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, UBND tỉnh trình UBND tỉnh quyết định chia tách, sáp nhập ấp, khu phố.

tán thành thì UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình HĐND cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày có nghị quyết của HĐND cấp xã, UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND cấp huyện.

Trường hợp đề án chưa được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thực hiện ghép cụm dân cư tán thành thì UBND cấp xã tổ chức lấy ý kiến lần thứ 2; nếu vẫn không được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành thì trong thời hạn năm (5) ngày làm việc kể từ ngày có biên bản lấy ý kiến lần thứ 2, UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

4. Hồ sơ trình UBND cấp huyện gồm:

a) Tờ trình của UBND cấp xã.

b) Hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có của UBND cấp xã.

5. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND cấp xã chuyển đến, UBND cấp huyện có trách nhiệm xem xét, thông qua, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có và báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 9. Trách nhiệm lập, lưu giữ hồ sơ

UBND cấp xã có trách nhiệm lập và lưu giữ lâu dài hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình thành lập, sáp nhập, giải thể ấp, khu phố, ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố (lưu vào thùng hồ sơ địa giới hành chính).

các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những nhiệm vụ do cấp trên giao.

- Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của ấp, khu phố không trái với quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố, tổ chức nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, phong trào “Dân vận khéo” và các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát động.

- Tổ chức vận động nhân dân giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong ấp, khu phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân; báo cáo kịp thời với UBND cấp xã những hành vi vi phạm pháp luật trong ấp, khu phố.

- Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền cấp xã giải quyết những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong ấp, khu phố; lập biên bản về những vấn đề đã được nhân dân của ấp, khu phố bàn và quyết định trực tiếp, bàn và biểu quyết đề cấp có thẩm quyền quyết định; báo cáo kết quả cho Chủ tịch UBND cấp xã.

- Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội của ấp, khu phố trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của ấp, khu phố.

nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và công việc cấp trên giao.

2. Nhiệm kỳ của Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố:

a) Trưởng ấp, khu phố có nhiệm kỳ là hai năm rưỡi. Trường hợp thành lập ấp mới, khu phố mới hoặc khuyết Trưởng ấp, khu phố thì Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định Trưởng ấp, khu phố lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khu phố bầu được Trưởng ấp, khu phố mới trong thời hạn không quá sáu (6) tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng ấp, khu phố lâm thời.

b) Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố.

Điều 14. Quan hệ công tác của Trưởng ấp, khu phố

1. Chịu sự chỉ đạo và quản lý toàn diện của tổ chức Đảng cơ sở và của UBND cấp xã, làm cầu nối giữa nhân dân với chính quyền cơ sở.

2. Quan hệ phối hợp với Ban công tác Mặt trận, chi, tổ hội các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Định kỳ hàng tháng triệu tập và chủ trì cuộc họp với Phó Trưởng ấp, khu phố và các Tổ trưởng tổ dân cư để đánh giá và triển khai công tác của ấp, khu phố.

Điều 15. Chế độ chính sách đối với Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Trưởng ấp, khu phố được hưởng phụ cấp bằng hệ số 1 so với mức

2. Chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày bầu cử, UBND cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố; chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp xây dựng kế hoạch bầu cử, thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử cấp xã, dự trù kinh phí, hướng dẫn nghiệp vụ, triển khai kế hoạch tổ chức bầu cử đối với tổ chức cuộc bầu cử riêng.

3. Chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày bầu cử, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố tổ chức hội nghị Ban công tác Mặt trận dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, khu phố, báo cáo với cấp ủy ấp, khu phố để thống nhất danh sách người ra ứng cử (danh sách ứng cử phải có số dư ít nhất là 1 người).

4. Chậm nhất mười (10) ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thành lập Tổ bầu cử (Tổ trưởng là Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và đại diện cử tri ấp, khu phố), quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng ấp, khu phố.

5. Trong trường hợp tổ chức bầu cử riêng thì Tổ bầu cử phải đề nghị UBND cấp xã lập danh sách cử tri, cấp thẻ cử tri đại diện hộ gia đình có đóng dấu UBND cấp xã; lập danh sách những người ứng cử, công bố và niêm yết danh sách ra dân theo thứ tự A, B, C... được đóng dấu của Mặt trận Tổ quốc cấp xã bên trên, góc trái.

6. Tất cả các quyết định trên phải được thông báo đến nhân dân ở ấp, khu phố chậm nhất bảy (7) ngày trước ngày bầu cử. Thông báo cho cử tri biết

- Đại diện Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng ấp, khu phố do Ban công tác Mặt trận đề cử và được Chi ủy chi bộ ấp, khu phố thống nhất (có số dư ít nhất 1 người).

- Cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử tại hội nghị.

- Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử và biểu quyết số lượng, danh sách những người ứng cử, việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành.

b) Tổ chức ngày bầu cử:

- Tổ chức lễ khai mạc ngày bầu cử: tất cả thành viên Tổ bầu cử có mặt tại điểm bỏ phiếu để chuẩn bị công việc của mình, đảm bảo việc bỏ phiếu được tiến hành đúng 7 giờ sáng.

Chương trình lễ khai mạc gồm: chào cờ; Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc lời khai mạc, quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử, quyết định thành lập Tổ bầu cử, nội quy, thể lệ phòng bỏ phiếu.

- Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cử tri, sau đó khóa lại, niêm phong và bắt đầu cuộc bỏ phiếu.

- Sau khi tuyên bố kết thúc cuộc bỏ phiếu, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu có sự chứng kiến của hai (2) cử tri.

- Công tác kiểm phiếu:

+ Nếu phiếu nào nghi ngờ là không hợp lệ thì Tổ bầu cử phải đưa ra toàn tổ giải quyết, Tổ bầu cử không được xóa hoặc sửa các tên ghi trong phiếu bầu.

+ Những khiếu nại tại chỗ về việc kiểm phiếu do Tổ bầu cử tiếp nhận

Điều 18. Trình tự tổ chức bầu cử Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Bầu cử Phó Trưởng ấp, khu phố được tiến hành theo trình tự bầu cử tại hội nghị ấp, khu phố quy định tại Khoản 1, Điều 17 Quy định này.

a) Nếu Trưởng ấp, khu phố được tổ chức bầu cử tại hội nghị ấp, khu phố, thì bầu cử Phó Trưởng ấp, khu phố được tiến hành như sau:

Sau khi có kết quả trúng cử Trưởng ấp, khu phố thì tại hội nghị này Trưởng ấp, khu phố vừa trúng cử giới thiệu người ứng cử Phó Trưởng ấp, khu phố, sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố. Trình tự bầu cử Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo Điều 8 Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN.

b) Nếu Trưởng ấp, khu phố được tổ chức bầu cử tại cuộc bầu cử riêng thì bầu cử Phó Trưởng ấp, khu phố được tiến hành như sau:

Sau khi có quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, khu phố thì Trưởng ấp, khu phố vừa trúng cử giới thiệu người ứng cử Phó Trưởng ấp, khu phố, sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố. Trình tự bầu cử Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo Điều 8 Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN.

Điều 19. Việc công nhận kết quả bầu cử

1. Trong thời hạn năm (5) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng Tổ bầu cử, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố, hoặc UBND cấp xã quyết định bầu cử lại; trường hợp không ra quyết định công nhận hoặc quyết

Điều 22. Kinh phí tổ chức bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố

Kinh phí tổ chức bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó Trưởng ấp, khu phố do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ DÂN CƯ

Điều 23. Vị trí, nhiệm vụ của Tổ dân cư

1. Tổ dân cư, Tổ dân phố (gọi chung là Tổ dân cư) là đơn vị tự quản của ấp, khu phố, tập hợp các hộ dân liên kề, gần gũi trong phạm vi nhỏ, quy mô số hộ của từng tổ dân cư phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương và được tổ chức phù hợp, thuận tiện cho các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư.

2. Việc thành lập, chia tách, điều chỉnh Tổ dân cư phải đảm bảo tính ổn định và thuận tiện cho quan hệ, tổ chức hoạt động tự quản của nhân dân, do Trưởng ấp, khu phố đề nghị, có sự thảo luận của Tổ dân cư và phải được UBND cấp xã xem xét ra quyết định công nhận.

3. Tổ dân cư là nơi gắn với mọi hoạt động của ấp, khu phố trong các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tổ chức thực hiện các nghị quyết, qui ước, hương ước của ấp, khu phố, thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, phát huy dân chủ trực tiếp trong các hoạt động của cộng đồng và trong thực hiện các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Điều 24. Nhiệm vụ của Tổ trưởng Tổ dân cư

1. Tổ trưởng Tổ dân cư là người đại diện cho tổ dân cư, có nhiệm vụ:

Tùy theo tình hình cụ thể của địa phương mà tổ chức bầu cử hoặc chỉ định:

a) Hình thức bầu cử: Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố chủ trì họp nhân dân trong Tổ dân cư để bầu cử bằng hình thức giơ tay hay bỏ phiếu kín. Người trúng cử phải được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phê chuẩn.

b) Hình thức chỉ định: Trưởng ấp, khu phố thống nhất với Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã quyết định chỉ định Tổ trưởng Tổ dân cư.

3. Nhiệm kỳ của Tổ trưởng Tổ dân cư là 2 năm rưỡi.

Điều 26. Khen thưởng, xử lý vi phạm đối với Tổ trưởng Tổ dân cư

Tổ trưởng Tổ dân cư khi thực hiện nhiệm vụ được Nhà nước và nhân dân bảo vệ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng, nếu vi phạm khuyết điểm sẽ bị khiển trách, cảnh cáo hoặc bãi nhiệm do hội nghị nhân dân trong Tổ dân cư xem xét quyết định.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Quá trình tổ chức thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý /